

Tăng tỷ trọng (từ Năm giữ)

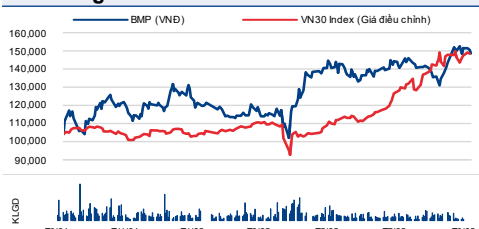
Giá mục tiêu: VNĐ162,100 (từ VNĐ144,500)

Tiềm năng tăng/giảm: 9.1%

Giá cổ phiếu (đồng) (18/9/2025)	148,600
Mã Bloomberg	BMP VN
Giá cao/thấp 52 tuần (đ)	102,155-152,600
GTGD (bq 5 phiên) (tr.đ)	150,575
Vốn hóa thị trường (tỷ đ)	12,165
Vốn hóa trị trường (tr.USD)	461
Slg CP lưu hành (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được sở hữu (tr.đv)	81.9
Slg CP NN được mua (tr.đv)	11.5
Giới hạn tỷ lệ sở hữu NN	100%
Tỷ lệ sở hữu của NN	86.0%
Tỷ lệ freefloat	33.1%
Cổ đông lớn	Nawa Plastic (55.0%)

Nguồn: Công ty, Ước tính của HSC

Biểu đồ giá



Giá cổ phiếu (%)	-1 thg	-3 thg	-12 thg
Cổ phiếu thường	9.35	7.37	42.7
So với chỉ số	4.92	(17.4)	0.47
So với ngành	-	-	-

Nguồn: Công ty, FactSet

HSC và trung bình thị trường

EPS ĐC (đồng)	HSC	Thị trường	% ch. lệch
2025F	14,801	13,648	8.4
2026F	14,853	13,446	10.5
2027F	15,346	13,802	11.2

Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Mô tả doanh nghiệp

Nhựa Bình Minh là công ty sản xuất ống nhựa hàng đầu Việt Nam nhờ vào chất lượng sản phẩm vượt trội và thương hiệu hàng đầu cả nước.

Chuyên viên phân tích

Võ Thị Ngọc Hân, CFA

Giám Đốc Cấp Cao, Ngành Công Nghiệp

han.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 314

Thị phần cải thiện; nâng khuyến nghị lên Tăng tỷ trọng

- HSC nâng khuyến nghị đối với BMP lên Tăng tỷ trọng (từ Năm giữ) và tăng 12% giá mục tiêu lên 162.100đ (tiềm năng tăng giá 9%) nhờ điều chỉnh tăng dự báo lợi nhuận.
- Chúng tôi tăng bình quân 9,6% dự báo lợi nhuận thuần giai đoạn 2025–2027 – cao hơn 10,1% so với bình quân dự báo thị trường. Theo đó, lợi nhuận thuần năm 2025 tăng trưởng 22,3% đạt 1.212 tỷ đồng, năm 2026 đi ngang đạt 1.216 tỷ đồng, và năm 2027 tăng trưởng 3,3% đạt 1.256 tỷ đồng (tương đương tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm đạt 8,2%).
- Sau khi giá cổ phiếu tăng 7% trong 3 tháng qua nhưng diễn biến kém tích cực hơn VN Index 17%, BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10 lần, so với bình quân 5 năm ở mức 9 lần, với lợi suất cổ tức gần 10%. BMP phù hợp với các nhà đầu tư giá trị.

Sự kiện: Cập nhật về nguyên liệu đầu vào và chương trình khuyến mãi

BMP vừa triển khai một chương trình khuyến mãi mới, giảm thêm 5% trên mức khuyến mãi cơ bản trong suốt tháng 9. Điều này đưa tổng thời gian khuyến mãi trong Q3/2025 lên 1,5 tháng (15 ngày trong tháng 7 và toàn bộ tháng 9). Theo đó, HSC kỳ vọng sản lượng tiêu thụ trong quý sẽ duy trì ổn định, dự báo đi ngang so với cùng kỳ (do so với mức nền cao) và tăng 4% so với quý trước, đạt khoảng 23.505 tấn.

Về nguyên liệu đầu vào, giá hạt nhựa PVC tại nhà máy ở Việt Nam mới đây ghi nhận mức phục hồi nhẹ lên 720 USD/tấn (tăng 2,9% so với tháng trước nhưng giảm 7,7% so với cùng kỳ). Tuy nhiên, chúng tôi cho rằng xu hướng trung hạn vẫn chịu áp lực, do rủi ro hoạt động bán phá giá từ Trung Quốc và 6 quốc gia khác vào Việt Nam, đặc biệt sau khi Ấn Độ đề xuất áp thuế chống bán phá giá (CBPG) đối với hạt nhựa PVC nhập khẩu vào cuối tháng 8 năm nay.

Tác động: Tăng bình quân 9,6% dự báo lợi nhuận thuần giai đoạn 2025–2027

Nhằm phản ánh sản lượng tiêu thụ kỳ vọng cao hơn nhờ chương trình khuyến mãi triển khai thường xuyên hơn vào cuối năm, cùng với chi phí đầu vào vẫn ở mức thấp, HSC tăng bình quân 9,6% dự báo lợi nhuận thuần giai đoạn 2025–2027. Theo đó, lợi nhuận thuần năm 2025 tăng trưởng 22,3% đạt 1.212 tỷ đồng (điều chỉnh tăng 9%), năm 2026 đi ngang đạt 1.216 tỷ đồng (điều chỉnh tăng 10%), và năm 2027 tăng trưởng 3,3% đạt 1.256 tỷ đồng (điều chỉnh tăng 9%). Dự báo mới – cao hơn 10,1% so với bình quân dự báo thị trường – cho thấy lợi nhuận thuần tăng trưởng với tốc độ CAGR 3 năm đạt 8,2%.

Định giá và khuyến nghị

Sau khi giá cổ phiếu tăng 7% trong 3 tháng qua nhưng diễn biến kém tích cực hơn VN Index, BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10 lần, hơi cao hơn so với bình quân 5 năm ở mức 9 lần. HSC tăng 12% giá mục tiêu lên 162.100đ (tiềm năng tăng giá 9%) sau khi điều chỉnh tăng dự báo lợi nhuận, đồng thời nâng khuyến nghị lên Tăng tỷ trọng. Chúng tôi đánh giá chiến lược khuyến mãi sôi nổi nhằm giành lại thị phần của Công ty là một bước đi tích cực, sẽ hỗ trợ cải thiện lợi nhuận thuần, dù có thể gây áp lực lên tỷ suất lợi nhuận. Với lợi suất cổ tức gần 10% và bối cảnh ngành vật liệu xây dựng, đặc biệt là ống nhựa, tiếp tục thuận lợi, BMP phù hợp với các nhà đầu tư giá trị.

Cuối năm: Tháng 12	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBITDA ĐC (tỷ đồng)	1,505	1,424	1,710 ▲	1,738 ▲	1,811 ▲
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	1,041	991	1,212 ▲	1,216 ▲	1,256 ▲
EPS ĐC (đồng)	12,717	12,103	14,801 ▲	14,853 ▲	15,346 ▲
DPS (đồng)	12,650	11,990	14,500 ▲	14,500 ▲	15,000 ▲
BVPS (đồng)	32,857	33,003	35,554	36,907	37,754
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.78	7.24	6.04	5.92	5.69
P/E ĐC (lần)	11.7	12.3	10.0	10.0	9.68
Lợi suất cổ tức (%)	8.51	8.07	9.76	9.76	10.1
P/B (lần)	4.52	4.50	4.18	4.03	3.94
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	49.9	(4.83)	22.3	0.36	3.32
ROAE (%)	39.2	36.8	43.2	41.0	41.1

Ghi chú: Dấu ▲ ▼ thể hiện mức tăng giảm ít nhất 5%.
Nguồn: Bloomberg, HSC ước tính

Củng cố quan hệ với nhà phân phối; nâng khuyến nghị lên Tăng tỷ trọng

Tân CEO của BMP đang thực hiện các bước tiến chủ động nhằm tăng cường quan hệ với mạng lưới nhà phân phối của Công ty thông qua các chương trình khuyến mãi và ưu đãi. Chỉ sau 3 tháng nhậm chức, đã có hai chương trình khuyến mãi liên tiếp được triển khai với tổng thời gian 1,5 tháng, cho thấy Công ty có chiến lược giành lại thị phần trong thời gian tới – điều mà chúng tôi đánh giá tích cực. Trong khi đó, chi phí đầu vào thấp kéo dài đang mang lại cho BMP sự linh hoạt để triển khai các chương trình khuyến mãi mà vẫn duy trì tăng trưởng lợi nhuận thuần. Nhìn chung, chúng tôi tăng bình quân 10% dự báo lợi nhuận thuần giai đoạn 2025–2027 đồng thời tăng 12% giá mục tiêu lên 162.100đ (tiềm năng tăng giá 9%). Với mức định giá hợp lý, bao gồm lợi suất cổ tức hằng năm ở mức cao, khoảng 10%, BMP là một cổ phiếu hấp dẫn; do đó, HSC nâng khuyến nghị lên Tăng tỷ trọng.

Hai chương trình khuyến mãi trong Q3/2025

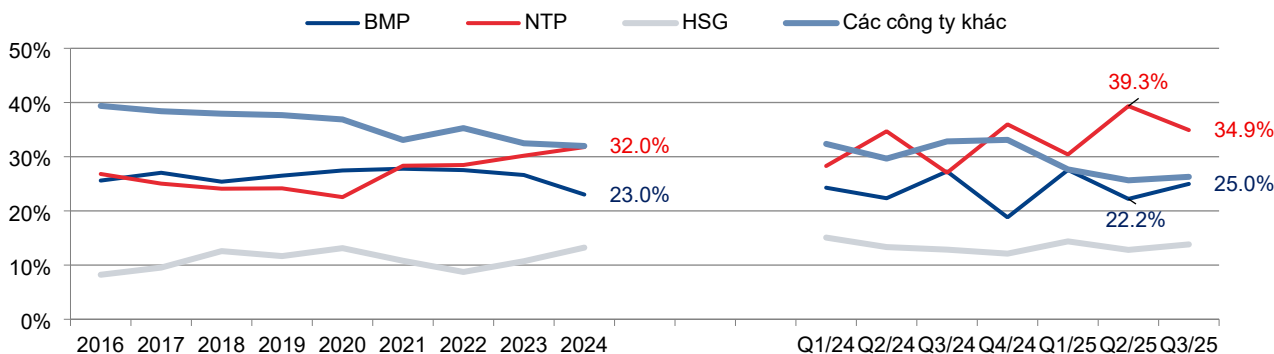
Thị phần Q3/2025 nhiều khả năng được cải thiện...

BMP lần đầu tiên triển khai hai chương trình giảm giá trong cùng một quý. Từ giữa tháng 6 đến giữa tháng 7, Công ty áp dụng mức chiết khấu bổ sung 8% trên nền tảng chiết khấu cơ bản 21%. Sau đó, BMP tiếp tục triển khai giảm thêm 5% trên mức chiết khấu cơ bản trong suốt tháng 9. Chúng tôi cho rằng những nỗ lực này sẽ giúp sản lượng tiêu thụ Q3/2025 đạt khoảng 23.505 tấn. Con số này phản ánh mức đi ngang so với cùng kỳ (do so với mức nền cao), nhưng tăng 4% so với quý trước, bất chấp yếu tố mùa vụ như mùa mưa và tháng Cô hồn âm lịch.

Nhờ các hoạt động này, HSC dự báo thị phần của BMP trong Q3/2025 sẽ cải thiện lên mức 25,0%, so với 22,2% trong Q2/2025 và 23,0% trong năm 2024. Trong cùng kỳ, NTP vẫn là doanh nghiệp dẫn đầu thị trường nội địa với 34,9% thị phần, giảm nhẹ so với mức đỉnh 39,3% trong Q2/2025 nhưng vẫn cao hơn đáng kể so với 32% trong năm 2024.

Biểu đồ 1: Thị phần của các công ty ống nhựa tại Việt Nam

Chúng tôi dự báo thị phần của BMP trong Q3/2025 tăng lên 25%, so với 22% trong Q2/2025, nhờ chương trình khuyến mãi tích cực



Nguồn: HSC

Bảng 2: Ước tính lợi nhuận Q3/2025, BMP

HSC ước tính lợi nhuận thuần Q3/2025 tăng 16% so với cùng kỳ và 2% so với quý trước.

Tỷ đồng	Q3/24	Q2/25	Q3/25F	So với cùng kỳ	So với quý trước	9T24	9T25F	So với cùng kỳ	2025F	% hoàn thành dự báo HSC
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	23,564	22,550	23,505	-0.3%	4.2%	60,170	69,839	16.1%	90,329	77.3%
Doanh thu (tỷ đồng)	1,407	1,308	1,447	2.9%	10.6%	3,563	4,138	16.2%	5,411	76.5%
Lợi nhuận thuần (tỷ đồng)	290	330	335	15.7%	1.6%	760	952	25.3%	1,212	78.6%
Tỷ suất lợi nhuận thuần	20.6%	25.2%	23.2%	+2.6 ppts	-2.0 ppts	21.3%	23.0%	+1.7 ppts	22.4%	+0.9 ppts

Nguồn: HSC

...giúp BMP lập kỷ lục lợi nhuận thuần mới trong Q3/2025

Dựa trên dự báo doanh thu tích cực này, HSC ước tính lợi nhuận thuần Q3/2025 của BMP sẽ đạt kỷ lục mới ở mức 335 tỷ đồng, tăng 15,7% so với cùng kỳ và 1,6% so với quý trước. Nếu đạt được kết quả này, lợi nhuận thuần 9 tháng đầu năm 2025 của Công ty sẽ đạt 952 tỷ đồng, tăng 25,3% so với cùng kỳ. Con số này tương ứng 78,6% dự báo lợi nhuận thuần cả năm 2025 của HSC ở mức 1.212 tỷ đồng (tăng trưởng 22,3%).

Chi phí đầu vào rẻ kéo dài tiếp tục hỗ trợ lợi nhuận

Cuối tháng 8/2025, Bộ Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ đã đề xuất mức thuế CBPG cuối cùng đối với sản phẩm nhựa huyền phù PVC (s-PVC) nhập khẩu từ Trung Quốc, Indonesia, Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Thái Lan và Mỹ. Thuế CBPG đề xuất cho s-PVC có xuất xứ từ Trung Quốc, Mỹ và Đài Loan lần lượt ở mức 177–232 USD/tấn, 72–284 USD/tấn và 22–205 USD/tấn.

Thuế CBPG đề xuất cho s-PVC có xuất xứ từ Trung Quốc, Mỹ và Đài Loan lần lượt ở mức 177–232 USD/tấn, 72–284 USD/tấn và 22–205 USD/tấn.

Mặc dù Bộ Thương mại Ấn Độ chưa đưa ra thời điểm áp dụng chính thức nhưng đề xuất này đã khiến khối lượng xuất khẩu từ 7 quốc gia nói trên sang Ấn Độ giảm đáng kể. Đứng trước rào cản này, các quốc gia đó nhiều khả năng sẽ gia tăng xuất khẩu sang các thị trường khác, bao gồm Việt Nam. Điều này có thể giúp giữ giá hạt nhựa PVC tại Việt Nam ổn định ở mức thấp.

Tuy nhiên, một mối lo ngại lớn đối với BMP là các nhà cung cấp như TPC Vietnam và AGC có thể gia tăng xuất khẩu sang Ấn Độ. Điều này có thể làm giảm nguồn cung hạt nhựa PVC cho thị trường nội địa Việt Nam. Để giảm thiểu rủi ro tiềm ẩn này, BMP sẽ cần tìm kiếm nguồn cung thay thế thông qua nhập khẩu.

Do đó, HSC hiện dự báo giá hạt nhựa PVC (tại nhà máy của BMP) trong năm 2025 sẽ vào khoảng 724 USD/tấn, giảm 9,5% so với cùng kỳ, so với mức dự báo trước đó là 750 USD/tấn. Trong giai đoạn 2026–2027, chúng tôi cũng điều chỉnh giảm dự báo giá hạt nhựa PVC mỗi năm 2%, xuống lần lượt 738 USD/tấn (tăng 2%) trong năm 2026 và 753 USD/tấn (tăng 2%) trong năm 2027.

Điều chỉnh tăng dự báo lợi nhuận giai đoạn 2025-2027

Với việc BMP triển khai các chương trình khuyến mãi mạnh mẽ hơn gần đây, HSC nâng nhẹ giả định sản lượng tiêu thụ, theo đó sản lượng tiêu thụ dự báo tăng trưởng lần lượt 17,2%, 10,0% và 8,0% cho năm 2025, 2026, 2027, tương ứng điều chỉnh tăng khoảng 1,5%.

Kết hợp với giả định chi phí đầu vào thấp như đã đề cập ở trên, chúng tôi nâng bình quân 9,6% dự báo lợi nhuận thuần giai đoạn 2025–2027, theo đó lợi nhuận thuần dự báo tăng trưởng lần lượt 22,3%, 0,4%, 3,3% trong các năm 2025, 2026, 2027, đạt 1.212 tỷ, 1.216 tỷ, 1.256 tỷ đồng.

Bảng 3: Dự báo lợi nhuận, BMP

Nâng bình quân 9,6% dự báo lợi nhuận thuần giai đoạn 2025-27, dựa trên giả định sản lượng tiêu thụ tăng và chi phí đầu vào giảm

Tỷ đồng	Dự báo cũ			Dự báo mới			% điều chỉnh			Tăng trưởng		
	2025F	2026F	FT27F	2025F	2026F	FT27F	2025F	2026F	FT27F	2025F	2026F	FT27F
Doanh thu thuần	5,311	5,900	6,436	5,411	5,952	6,428	1.9%	0.9%	-0.1%	17.2%	10.0%	8.0%
LNTT	1,392	1,380	1,439	1,518	1,524	1,574	9.1%	10.4%	9.4%	22.4%	0.4%	3.3%
Lợi nhuận thuần	1,111	1,102	1,148	1,212	1,216	1,256	9.1%	10.3%	9.4%	22.3%	0.4%	3.3%

Nguồn: HSC

Bảng 4: Giả định doanh thu, BMP

Nâng bình quân 1,5% dự báo sản lượng tiêu thụ

	2024	2025F	2026F	2027F
Sản lượng tiêu thụ (tấn)	77,870	90,329	99,362	107,311
Tăng trưởng	-10.4%	16.0%	10.0%	8.0%
Giá bán bình quân (triệu đồng/tấn)	59.9	59.9	59.9	59.9
Tăng trưởng	1.0%	0.0%	0.0%	0.0%

Nguồn: HSC

Bảng 5: Giả định chi phí đầu vào, BMP

Hạ bình quân 3% giả định chi phí đầu vào

	2024	2025F	2026F	2027F
Chi phí sản xuất/sp	43.5	41.9	43.8	46.0
Tăng trưởng	-3.5%	-3.8%	4.7%	4.9%
Giá nguyên liệu đầu vào	28.5	25.8	26.3	26.8
Tăng trưởng	-1.3%	-9.5%	2.0%	2.0%

Nguồn: HSC

Bảng 6: Giả định tỷ suất lợi nhuận, BMP

HSC nâng 2 điểm phần trăm giả định tỷ suất lợi nhuận gộp nhờ giả định chi phí đầu vào giảm

	2024	2025F	2026F	2027F
Tỷ suất LNG	43.1%	45.5%	43.7%	41.7%
Chi phí BH&QL/dt	14.6%	15.8%	16.3%	15.3%
Tỷ suất LNTT	26.9%	28.1%	25.6%	24.5%
Tỷ suất LNT	21.5%	22.4%	20.4%	19.5%

Nguồn: HSC

Bảng 7: Giả định tỷ suất lợi nhuận, BMP

Chúng tôi tăng giả định cổ tức hàng năm/cp, do nâng dự báo lợi nhuận

Đồng	2024	2025F	2026F	2027F
Cổ tức bằng tiền (đồng)	11,990	14,500	14,500	15,000
Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (%)	99.1%	98.0%	97.6%	97.7%
Lợi suất cổ tức (%)	8.1%	9.8%	9.8%	10.1%
Tỷ lệ lợi nhuận chi trả cổ tức (%)	99.1%	98.0%	97.6%	97.7%

Nguồn: HSC

Về cổ tức tiền mặt, HSC điều chỉnh tăng dự báo cho năm 2025, 2026, 2027 lên lần lượt 14.500đ, 14.500đ, 15.000đ mỗi cổ phiếu, so với giả định trước đó là 13.500đ, 13.000đ, 14.000đ. Với giả định này, chúng tôi ước tính lợi suất cổ tức giai đoạn 2025–2027 đạt khoảng 9,8%–10,1% so với giá cổ phiếu hiện tại.

HSC kỳ vọng đợt chi trả tạm ứng cổ tức tiền mặt năm 2025 sẽ được công bố trong tháng tới, với lịch thanh toán vào tháng 11/2025, ở mức khoảng 6.000đ/cp. Phần còn lại 8.500đ/cp dự kiến sẽ được chi trả trong tháng 4/2026, sau ĐHCĐ.

Nâng khuyến nghị lên Tăng tỷ trọng với giá mục tiêu mới là 162.100đ (tiềm năng tăng giá 9%)

Kết luận và phương pháp định giá

Sau khi điều chỉnh tăng dự báo lợi nhuận và áp dụng giả định WACC mới thấp hơn ở mức 11,8%, HSC tăng 12% giá mục tiêu theo phương pháp DCF lên 162.100đ. Với tiềm năng tăng giá 9% tại giá mục tiêu mới, chúng tôi nâng khuyến nghị đối với BMP lên Tăng tỷ trọng (từ Nắm giữ).

Về tính toán WACC, chúng tôi sử dụng beta cập nhật từ Bloomberg ở mức 0,90 lần (so với 0,93 lần trước đó), trong khi vẫn giữ nguyên lãi suất phi rủi ro 4% và phần bù rủi ro vốn CSH 8,75%. Giữ nguyên giả định tốc độ tăng trưởng dài hạn là 1%.

Bảng 8: Tính toán WACC, BMP

WACC hạ xuống 11,8% từ 12%, do beta giảm nhẹ

	Giá trị
Lãi suất phi rủi ro	4.0%
Phần bù rủi ro vốn CSH	8.75%
Beta	0.9
Chi phí vốn CSH	11.9%
Vốn CSH / Tổng nguồn vốn	98%
Nợ / Tổng nguồn vốn	2%
WACC	11.8%

Nguồn: HSC

Bảng 9: Tính toán chi phí nợ, BMP

Không đổi ở mức 4,8%

	Giá trị
Chi phí lãi vay	6.0%
Thuế suất	20.0%
Chi phí nợ sau thuế	4.8%

Nguồn: HSC

Bảng 10: Tính toán FCFF, BMP

Dự báo dòng tiền ổn định trong các năm tới

Tỷ đồng	2024	2025F	2026F	2027F	2028F
Lợi nhuận thuần	991	1,212	1,216	1,256	1,193
+ Chi phí lãi vay * (1 – thuế suất)	0	0	0	0	0
+ Khấu hao	98	103	108	115	123
- Thay đổi vốn lưu động	(164)	(123)	(41)	(41)	3
- Chi phí đầu tư TSCĐ	(80)	(84)	(117)	(122)	(127)
Dòng tiền tự do cho DN (FCFF)	844	1,107	1,166	1,208	1,192

Nguồn: HSC

Bảng 11: Định giá DCF, BMP

Giá mục tiêu mới của BMP là 162.100 (tiềm năng tăng giá 9%)

Tỷ đồng	2025F	2026F	2027F	2028F
Dòng tiền tự do doanh nghiệp	1,107	1,166	1,208	1,192
Tốc độ tăng trưởng dài hạn (g)				1%
Giá trị dài hạn				11,196
Dòng tiền tương lai	1,107	1,166	1,208	12,388
Giá trị hiện tại		1,166	1,081	9,919
Giá trị hiện tại của giá trị dài hạn		8,965		
Giá trị hiện tại của dòng tiền đến năm 2028		3,202		
Giá trị doanh nghiệp		12,167		
- Tổng nợ		-60		
+ Tiền & tương đương tiền		1,926		
Giá trị vốn CSH		14,033		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành (triệu)		81.9		
Giá trị hợp lý/cp (tính đến cuối năm 2026)		171,400		
Giá mục tiêu mới (giữa năm-2026)		162,100		

Nguồn: HSC

Bảng 12: Phân tích độ nhạy của giá mục tiêu (đồng), BMP

Giá mục tiêu dựa trên giả định lãi suất phi rủi ro là 4% và tốc độ tăng trưởng dài hạn là 1%

Tốc độ tăng trưởng dài hạn	Lãi suất phi rủi ro					
		3.0%	3.5%	4.0%	4.5%	5.0%
	0.0%	163,800	157,800	152,400	147,300	142,800
	0.5%	169,500	163,000	157,000	151,700	146,600
	1.0%	175,700	168,700	162,100	156,300	150,900
	1.5%	182,600	174,800	167,700	161,300	155,500
	2.0%	190,300	181,600	174,000	166,900	160,500

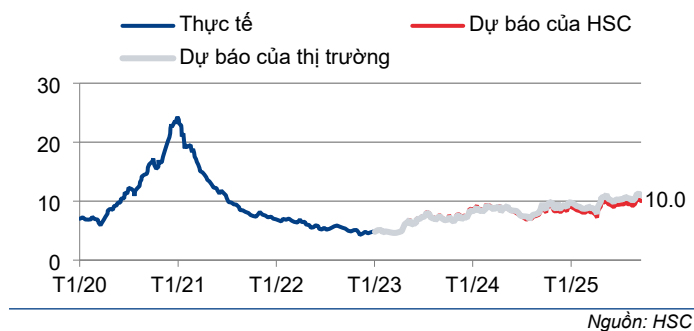
Nguồn: HSC

Bối cảnh định giá

Sau khi giá cổ phiếu tăng 7% trong 3 tháng qua nhưng diễn biến kém tích cực hơn VN Index 18%, BMP đang giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10 lần, hơi cao hơn bình quân 5 năm ở mức 9 lần, với lợi suất cổ tức bằng tiền mặt đạt gần 10% tại thị giá hiện tại. Mặc dù mức định giá P/E đang có phần cao hơn bình quân quá khứ, chúng tôi cho rằng BMP có khả năng hưởng lợi từ sự phục hồi của ngành BĐS cũng như các nỗ lực thúc đẩy đầu tư công tại Việt Nam.

Biểu đồ 13: P/E trượt dự phóng 1 năm, BMP

BMP hiện giao dịch với P/E trượt dự phóng 1 năm là 10 lần...



Biểu đồ 14: Độ lệch chuẩn so với giá trị trung bình, BMP

cao hơn 0,3 độ lệch chuẩn so với bình quân 5 năm ở mức 9 lần



BCTC và chỉ số tài chính chủ chốt

Báo cáo KQ HKKD (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Doanh thu	5,157	4,616	5,411	5,952	6,428
Lợi nhuận gộp	2,116	1,989	2,461	2,599	2,678
Chi phí BH&QL	(783)	(676)	(855)	(970)	(984)
Thu nhập khác	-	-	-	-	-
Chi phí khác	-	-	-	-	-
EBIT	1,333	1,313	1,606	1,629	1,694
Lãi vay thuần	(27.1)	(83.6)	(102)	(120)	(136)
Lãi/lỗ trong Cty LD,LK	(2.13)	(0.50)	0	0	0
Lợi nhuận khác	-	-	-	-	-
LN không thường xuyên	3.12	11.6	13.6	14.9	16.1
LNTT	1,307	1,241	1,518	1,524	1,574
Chi phí thuế TNDN	(266)	(250)	(307)	(308)	(318)
Lợi ích cổ đông thiểu số	-	-	-	-	-
LNST không thường xuyên	-	-	-	-	-
Lợi nhuận thuần	1,041	991	1,212	1,216	1,256
Lợi nhuận thuần ĐC	1,041	991	1,212	1,216	1,256
EBITDA ĐC	1,505	1,424	1,710	1,738	1,811
EPS (đồng)	12,717	12,103	14,801	14,853	15,346
EPS ĐC (đồng)	12,717	12,103	14,801	14,853	15,346
DPS (đồng)	12,650	11,990	14,500	14,500	15,000
Slg CP bình quân (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9
Slg CP pha loãng cuối kỳ (triệu đv)	81.9	81.9	81.9	81.9	81.9

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Tiền & tương đương tiền	821	504	383	378	506
Đầu tư ngắn hạn	1,190	1,410	1,515	1,548	1,414
Phải thu khách hàng	174	178	228	251	272
Hàng tồn kho	364	464	541	595	643
Các tài sản ngắn hạn khác	44.2	40.6	47.6	52.4	56.6
Tổng tài sản ngắn hạn	2,594	2,596	2,715	2,825	2,892
TSCĐ hữu hình	292	278	252	257	260
TSCĐ vô hình	5.91	6.32	12.8	15.6	17.6
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Đầu tư dài hạn	2.00	2.00	2.00	2.00	2.00
Đầu tư vào Cty LD,LK	62.3	61.8	61.8	61.8	61.8
Tài sản dài hạn khác	299	256	379	417	450
Tổng tài sản dài hạn	661	604	708	753	791
Tổng cộng tài sản	3,255	3,200	3,423	3,578	3,683
Nợ ngắn hạn	55.2	54.9	56.8	59.5	64.3
Phải trả người bán	154	172	153	174	188
Nợ ngắn hạn khác	202	174	204	223	241
Tổng nợ ngắn hạn	546	481	494	539	575
Nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Thuế TNDN hoãn lại phải trả	0	0	0	0	0
Nợ dài hạn khác	0	0	0	0	0
Tổng nợ dài hạn	0	0	0	0	0
Tổng nợ phải trả	565	499	512	557	593
Vốn chủ sở hữu	2,690	2,702	2,911	3,021	3,091
Lợi ích cổ đông thiểu số	0	0	0	0	0
Tổng vốn chủ sở hữu	2,690	2,702	2,911	3,021	3,091
Tổng nợ phải trả và VCSH	3,255	3,200	3,423	3,578	3,683
BVPS (đ)	32,857	33,003	35,554	36,907	37,754
Nợ thuần/(tiền mặt)	(766)	(449)	(326)	(319)	(442)

Báo cáo LCTT (tỷ đồng)	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
EBIT	1,333	1,313	1,606	1,629	1,694
Khấu hao	(172)	(111)	(104)	(109)	(117)
Lãi vay thuần	(27.1)	(83.6)	(102)	(120)	(136)
Thuế TNDN đã nộp	(267)	(259)	(307)	(308)	(318)
Thay đổi vốn lưu động	526	(118)	(224)	(56.9)	90.0
Khác	53.8	33.4	18.3	23.3	30.5
LCT thuần từ HKKD	1,603	889	1,005	1,182	1,377
Đầu tư TS dài hạn	(58.0)	(97.7)	(84.2)	(117)	(122)
Góp vốn & đầu tư	(1,660)	(1,130)	105	32.5	(133)
Thanh lý	-	911	(233)	(87.7)	101
Khác	106	80.1	86.9	87.2	87.8
LCT thuần từ HĐĐT	-	(237)	(125)	(84.9)	(66.7)
Cổ tức trả cho CSH	(966)	(969)	(1,003)	(1,105)	(1,187)
Thu từ phát hành CP	0	0	0	0	0
Tăng/giảm nợ	0.01	(0.27)	1.92	2.71	4.76
Khác	0	0	0	0	0
LCT thuần từ HĐTC	(966)	(970)	(1,001)	(1,102)	(1,182)
Tiền & tương đương tiền đầu kì	359	821	504	383	378
LCT thuần trong kỳ	-	(317)	(121)	(4.94)	128
Ảnh hưởng của tỷ giá	0.01	0.03	0	0	0
Tiền & tương đương tiền cuối kì	-	504	383	378	506
Dòng tiền tự do	1,545	792	921	1,066	1,255

Các chỉ số tài chính	12-23A	12-24A	12-25F	12-26F	12-27F
Chỉ số hoạt động					
Tỷ suất LN gộp (%)	41.0	43.1	45.5	43.7	41.7
Tỷ suất EBITDA ĐC (%)	29.2	30.9	31.6	29.2	28.2
Tỷ suất LNT (%)	20.2	21.5	22.4	20.4	19.5
Thuế TNDN hiện hành (%)	20.4	20.1	20.2	20.2	20.2
Tăng trưởng doanh thu (%)	(11.2)	(10.5)	17.2	10.0	8.00
Tăng trưởng EBITDA ĐC (%)	31.4	(5.39)	20.1	1.63	4.20
Tăng trưởng LNT ĐC (%)	49.9	(4.83)	22.3	0.36	3.32
Tăng trưởng EPS (%)	49.9	(4.83)	22.3	0.36	3.32
Tăng trưởng EPS ĐC (%)	49.9	(4.83)	22.3	0.36	3.32
Tăng trưởng DPS (%)	50.6	(5.22)	20.9	0	3.45
Tỷ lệ LN thuần trả CT (%)	99.5	99.1	98.0	97.6	97.7
Chỉ số lợi nhuận					
ROAE (%)	39.2	36.8	43.2	41.0	41.1
ROACE (%)	49.8	48.4	56.9	54.6	55.1
Vòng quay tài sản (lần)	1.64	1.43	1.63	1.70	1.77
Tiềm mặt HD/EBIT (lần)	1.20	0.68	0.63	0.73	0.81
Số ngày tồn kho	43.7	64.4	67.0	64.8	62.6
Số ngày phải thu	20.9	24.7	28.2	27.4	26.5
Số ngày phải trả	18.5	23.9	19.0	19.0	18.3
Cơ cấu vốn					
Nợ thuần*/VCSH (%)	(26.5)	(16.3)	(10.9)	(10.2)	(14.0)
Nợ/tài sản (%)	3.31	1.95	1.92	1.94	2.03
EBIT/lãi vay (lần)	49.3	15.7	15.8	13.6	12.5
Nợ/EBITDA (lần)	0.07	0.04	0.04	0.04	0.04
Chỉ số TT hiện thời (lần)	4.75	5.40	5.49	5.24	5.03
Định giá					
EV/doanh thu (lần)	1.98	2.23	1.91	1.73	1.60
EV/EBITDA ĐC (lần)	6.78	7.24	6.04	5.92	5.69
P/E (lần)	11.7	12.3	10.0	10.0	9.68
P/E ĐC (lần)	11.7	12.3	10.0	10.0	9.68
P/B (lần)	4.52	4.50	4.18	4.03	3.94
Lợi suất cổ tức (%)	8.51	8.07	9.76	9.76	10.1

Ghi chú: *Không bao gồm các khoản Đầu tư ngắn hạn.
Nguồn: Công ty, HSC ước tính

Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2021.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

HSC có thể sử dụng các nghiên cứu trong báo cáo này cho hoạt động mua bán chứng khoán tự doanh hoặc mua bán chứng khoán cho các quỹ mà HSC đang quản lý. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo những gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên gia phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch chứng khoán trái ngược với ý kiến tư vấn và quan điểm thể hiện trong báo cáo này. Nhân viên của HSC có thể có lợi ích tài chính ở những chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ có liên quan. HSC có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập đến trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 5 & 6, Tòa nhà AB
76 Lê Lai, Quận 1, TPHCM
T: (+84 28) 3823 3299
F: (+84 28) 3823 3301

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm
T: (+84 24) 3933 4693
F: (+84 24) 3933 4822

E: info@hsc.com.vn W: www.hsc.com.vn